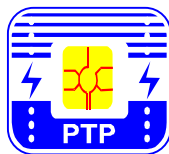
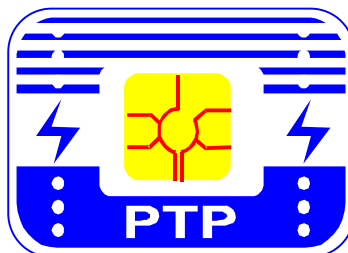


CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ IN BƯU ĐIỆN



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



**TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN:
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG & IN BƯU ĐIỆN**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103006170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 09 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 05 năm 2007)

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Hà Nội, tháng 4 năm 2009



MỤC LỤC

I - CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
II – NHÓNG NGƯỜI CHỨC TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	2
III – CÁC ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT	2
IV - THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	2
V - TÌNH HÌNH VÀ ĐÓNG ĐÓM CỐA TỐ CHỐC PHÁT HÀNH	2
VI - KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2009 - 2011	2
VII - KẾT LUẬN	2

I - CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro cạnh tranh kinh tế

Là một chủ thể trong nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet nói riêng và ngành bưu chính viễn thông Việt Nam nói chung chịu tác động, ảnh hưởng của toàn nền kinh tế. Trong 10 năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP liên tục đạt mức từ 7%-8%, đặc biệt là bưu chính viễn thông là một trong các lĩnh vực có tốc độ phát triển rất ấn tượng (bình quân đạt 27% trong 10 năm). Là một đơn vị thành viên của VNPT, các sản phẩm đưa ra của Công ty chủ yếu cung cấp cho ngành bưu chính viễn thông nên Công ty có nhu cầu thu nhập lớn trong lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm.

Trong những năm tới đây, khi Việt Nam gia nhập WTO, áp lực cạnh tranh đối với VNPT tăng lên do phải đối mặt với sự xuất hiện của các hãng nước ngoài. Do vậy, những khó khăn trong cạnh tranh của ngành bưu chính viễn thông sẽ ảnh hưởng lớn đến đơn vị của Công ty.

Tuy nhiên, những thách thức về ngành nghề, khách hàng truyền thống, cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân tài con người, kinh nghiệm..., PTP hoàn toàn tin tưởng vào các cải tiến và tránh được các rủi ro để đạt được phát triển nhanh và bền vững.

2. Rủi ro luật pháp

Tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước, mới chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần từ tháng 12 năm 2004 nên một số hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi một hệ thống Luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thuế thu nhập doanh nghiệp.... Bên cạnh đó, Công ty còn là một thành viên của VNPT nên còn chịu sự quản lý của ngành bưu chính viễn thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong bối cảnh hoàn thiện dần hệ thống Pháp luật Việt Nam để tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp phát triển, sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến sự ổn định của doanh nghiệp..

3. Rủi ro cạnh tranh

Kể từ khi thành lập đến nay, hoạt động của Công ty chủ yếu đáp ứng cho nhu cầu của các đơn vị trong ngành bưu chính viễn thông - ngành được nhận khá nhiều ưu đãi của Chính phủ. Đó chính là một trong những lợi điểm cũng như thế mạnh của Công ty trong thời gian qua. Tuy nhiên, khi Việt Nam gia nhập WTO, các ưu đãi đối với ngành sẽ dần mất đi thay vào đó là sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, ảnh hưởng đến vị thế tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác với các bên là những rủi ro bất khả kháng bao gồm những không chắc chắn lũ lụt, động đất, núi lửa, bão động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có PTP.

II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đối diện với các Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet

- Ông Huỳnh Quang Vinh: Đối diện với Nhà nước của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet.

- Ông Nguyễn Trọng Thuận: Đại diện phần vốn Nhà nước của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện.
- Ông Đỗ Văn Tân: Đại diện phần vốn Nhà nước của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện.

Những người có tên nêu trên báo động rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để các nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình tài sản, tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ viễn thông và In bằng điện trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

2. Đại diện thực hiện phát hành

- Ông Huỳnh Quang Vinh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện.
- Ông Lê Hoàn: Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện

Những người có tên nêu trên báo động rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để các nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình tài sản, tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty CP Dịch vụ viễn thông và In bằng điện trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

3. Thực hiện việc bán đấu giá trong ngày

- Ông Nguyễn Quang Báo: Giám đốc chi nhánh Hà Nội Công ty CPCK Bưu Việt.

Việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Bưu Việt (“VCSC”) thực hiện một cách hợp lý và công bằng trên cơ sở những thông tin và số liệu do PTP cung cấp. Chúng tôi báo động rằng các báo cáo thực hiện và nội dung Bản Công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc những không hàm ý báo động giá trị của chứng khoán.

III – CÁC ĐỊNH NGHĨA, THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Ban Giám đốc Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện
- BGĐ Ban Giám đốc
- BKS: Ban kiểm soát
- CB-CNV Cán bộ công nhân viên
- Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện
- CP Cổ phần
- CTCP Công ty cổ phần
- CSH Chủ sở hữu
- CTCP Công ty cổ phần
- DT Doanh thu



■ DTT	Doanh thu thuần
■ ĐVT	Đơn vị tính
■ BCH	Ban Chấp hành
■ GTGT	Giá trị gia tăng
■ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
■ HĐQT	Hội đồng quản trị
■ KHKD	Khoạch kinh doanh
■ KTTK-TC	Kế toán Tổng kê Tài chính
■ LN	Lợi nhuận
■ NM	Nhà máy
■ PTP	Công ty Công phố N Dịch vụ viễn thông và In bố u đồ n
■ QLDN	Quản lý doanh nghiệp
■ ROA	Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản
■ ROE	Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
■ SXKD	Sản xuất kinh doanh
■ TCLĐ	Tổng cục lao động
■ TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
■ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
■ TSCĐ	Tài sản cố định
■ TSLĐ	Tài sản lưu động
■ UBCKNN	Ủy ban Chấp hành khoán Nhà nước
■ VCSC	Công ty Công phố N chấp hành khoán Bộ N Việt
■ VNPT	Tập đoàn Bộ u chính Viễn thông Việt Nam

IV - THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các số pháp lý

- Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/4/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức thuế đầu tư quy chế quản lý tài chính của Công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thủ tục hiện mức thuế và thuế tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% và nhà nước thành công ty công phố N theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ – CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ;



- Văn bản số 2339/VPCP-ĐMDN ngày 04/05/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc “Đi u chỉnh t i v n do T p đoàn B u chính Vi n thông Vi t Nam n m gi t i các Công ty con”;
- T trình số 679/KTTKTC-TCCB ngày 09/03/2009 v v c “Ph ng án thay đ i c c u v n góp c a T p đoàn t i các Công ty CP có v n góp c a VNPT chi m 51% v n đi u l ;
- Công văn số 83/CV-PTP ngày 20/02/2009 v v c “Đ ngh gi m t i s h u v n đi u l do VNPT n m gi t i Công ty Dịch v v i n thông và In b u đi n”
- Văn bản số 56/KTTKTC ngày 19/03/2009 của H i đ ng qu n tr T p đoàn B u chính Vi n thông Vi t Nam v v c đi u chỉnh c c u v n góp c a T p đoàn và k ho ch ni m y t trên sàn giao dịch ch ng khoán c a Công ty c ph n VNPT chi m 51% v n đi u l ;
- Quy t đ nh số 110/QĐ-KTTKTC-TCCB-HĐQT ngày 23/04/2009 của H i đ ng qu n tr T p đoàn B u chính Vi n thông Vi t Nam v v c phê duy t ph ng án bán m t ph n v n nhà n c t i Công ty C ph n Dịch v Vi n thông và In B u đi n;

2. T ch c chào bán và thông tin v c ph n chào bán

T ch c chuy n nh ng c ph n:	T p đoàn B u chính Vi n thông Vi t Nam
Địa ch:	T ng 10, tòa nhà OCEAN PARK, s 1 Đào Duy Anh, Q.Đ ng Đa, Tp. Hà N i
Điện tho i:	(04) 35775104
T ch c phát hành:	Công ty C ph n Dịch v vi n thông và In b u đi n
Tr s chính:	S 564 Đ ng Nguy n Văn C , Long Biên, Hà N i
Điện tho i:	(04) 38771433
Gi y CNĐKKD:	s 0103006170 do S K ho ch và đ u t thành ph Hà n i c p ngày 21 tháng 09 năm 2004; Đăng ký thay đ i l n th t ngày 28 tháng 05 năm 2007
T ch c t v n đ u giá:	Công ty C ph n Ch ng khoán B n Vi t – Chi nhánh Hà N i
Tr s chính:	S 16 Hàm Long, Hoàn Ki m, Hà N i
Điện tho i:	(04) 62626999 Fax: (04) 62782688
Website:	www.vcsc.com.vn
C ph n chào bán:	C ph n c a Công ty C ph n Dịch v vi n thông và In b u đi n
Lo i c ph n:	C ph n ph thông
M nh giá:	10.000 đ ng/c ph n
T ng s c ph n chào bán:	136.000 c ph n (2% VDL)
Đ i t ng tham gia:	Các t ch c, cá nhân trong và ngoài n c đáp ng đi u ki n theo quy đ nh c a Quy ch bán đ u giá c ph n ra công chúng c a Công ty C ph n Dịch v vi n thông và In b u đi n đ c tham gia đăng ký và đ u giá c ph n c a Công ty C ph n Dịch v vi n thông và In b u đi n.

Hình thức chào bán:	Cổ phần được chào bán theo hình thức đấu giá công khai tranh
Số lượng cổ phần được mua tối thiểu:	100 cổ phần
Số lượng cổ phần được mua tối đa:	Tổng số lượng cổ phần được đấu giá
Giá khởi điểm:	17.500 đồng/cổ phần
Giới hạn mức giá tối đa:	Mỗi người được mua tối đa 01 mức giá
Bước giá:	100 đồng

3. Công bố thông tin và thủ tục đăng ký mua cổ phần

❖ Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin và đợt chào bán

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt – Chi nhánh Hà Nội

- Địa chỉ: Số 16 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (04) 62626999 Fax: (04) 62782688
- Website: www.vcsc.com.vn

❖ Thời gian, địa điểm nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá:

Từ 8h00 ngày 29/04/2009 đến 16h00 ngày 13/05/2009 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt – Chi nhánh Hà Nội. Địa chỉ: 16 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội

❖ Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá:

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cư trú, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán số cổ phần của VNPT tại PTP không được tham gia đấu giá mua cổ phần của VNPT tại PTP.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của chủ nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ Các giấy tờ có liên quan cần thiết khi tham dự đăng ký đấu giá:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - CMND hoặc hộ chiếu. Trường hợp hợp pháp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;



- Đối với nội dung trong nội dung: Ngoài quy định nội dung đối với cá nhân trong nội dung còn nội dung thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy ủy quyền cho đối diện thay mặt nội dung thực hiện thủ tục trả hàng hoặc làm thủ tục là đối diện theo pháp luật của nội dung;
- Đối với cá nhân và nội dung ngoài: Ngoài các quy định nội dung đối với cá nhân và nội dung trong nội dung phải xuất trình giấy xác nhận mặt tài khoản nội dung mua nội dung cung cấp dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

❖ **Giới hạn nội dung số lượng nội dung đăng ký tham dự đấu giá:**

- Số lượng nội dung nội dung mua tối thiểu: 100 nội dung
- Số lượng nội dung nội dung mua tối đa: Tổng số lượng nội dung nội dung đấu giá

❖ **Thời gian, địa điểm nộp Phiếu tham dự đấu giá:**

Bắt đầu nộp vào thùng phiếu nội dung Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: 16 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội **chấm dứt vào 11h30' ngày 20/05/2009**

4. Nội dung buổi đấu giá, thu tiền mua nội dung và hoàn trả tiền đặt cọc

- Địa điểm nội dung đấu giá:

Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội.

Địa chỉ: 16 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Thời gian nội dung đấu giá: **14h00 ngày 20/05/2009**
- Thời gian thanh toán tiền mua nội dung và hoàn trả tiền đặt cọc
 - Thời gian thanh toán tiền mua nội dung: Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do VCSC-HN cung cấp, nhà đấu giá trúng giá mua nội dung có trách nhiệm thanh toán tiền mua nội dung trong thời hạn **ngày 21/05/2009 đến ngày 04/06/2009**
 - Hình thức thanh toán tiền mua nội dung: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho VCSC-HN.
 - Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **từ ngày 21/05/2009 đến ngày 28/05/2009**

V - TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In bằng điện
- Tên tiếng Anh: Post Printing and Telecommunication Services Joint Stock Company
- Tên viết tắt tiếng Anh: PTP., JSC
- Trụ sở chính: Số 564 Đường Nguyễn Văn Cội, Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: 04-38771433
- Fax: 04-38770975
- Logo:



2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty công phố n Dịch vụ viễn thông và In BỐ u Điện hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm phục vụ trong ngành bưu chính viễn thông, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Công ty công phố n Dịch vụ viễn thông và In BỐ u Điện có tiền thân là Nhà in Chính Nghĩa của tập thể nhân thời kỳ Pháp thuộc, được thành lập trong ngành Bưu điện mua in. Nhà in Chính Nghĩa thành lập ngày 01 tháng 5 năm 1957 với tên gọi là Xưởng in trực thuộc phòng cung cấp vật tư Tổng cục Bưu điện, có địa chỉ tại số 100 Hàng Trống, Hà Nội. Nhiệm vụ lúc đó của xưởng in là đảm nhiệm in ấn toàn bộ ấn phẩm khai thác cho khu, sở, ty Bưu điện và giấy tờ, sách báo lưu hành nội bộ, tập san chuyên ngành cho các sở, ty dưới sự lãnh đạo của Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 18 tháng 9 năm 1996, Tổng cục trực thuộc Tổng cục Bưu điện đã ký Quyết định số 512/QĐ/TCCB-LĐ chuyển nhượng xưởng in Bưu điện thành Xí nghiệp in Bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, địa chỉ tại 564 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Xí nghiệp đã đầu tư trang thiết bị mới, chuyển đổi công nghệ in Typô sang công nghệ in Offset. Đây là một bước cải cách từ máy in xấp xỉ chữ bằng tay sang máy in tự động cho bản in bằng kim, với những trang thiết bị mới nhập từ Cộng hòa Liên bang Đức, Nhật,...

Do sự phát triển nhanh chóng của xí nghiệp in Bưu điện, ngày 24 tháng 12 năm 2002, Tổng cục trực thuộc Tổng cục Bưu điện đã ra Quyết định số 527/QĐ/TCCB-LĐ đổi tên Xí nghiệp in Bưu điện thành Công ty In Bưu điện. Với những kết quả đạt được, ngày 28 tháng 11 năm 2004, Công ty in Bưu điện đã thực hiện công phố n hóa theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT của Bộ Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 VND (hai mươi lăm tỷ đồng chẵn) và mang tên Công ty Công phố n In Bưu Điện. Ngày 28 tháng 03 năm 2007, theo Quyết định số 39/QĐ/ĐHĐCĐ của Hội đồng quản trị Công ty Công phố n In Bưu Điện đã quyết định thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đổi tên Công ty Công phố n In Bưu Điện thành Công ty Công phố n Dịch vụ viễn thông và In Bưu Điện.

Thực hiện chức năng công phố n hóa các doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, ngày 28 tháng 11 năm 2004, Công ty công phố n In Bưu điện, mà tiền thân là Công ty In Bưu điện, được thành lập theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT của Bộ trực thuộc Bộ Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty công phố n, hoạt động kinh doanh của Công ty đã trở nên năng động hơn nhờ sự đa dạng về sản phẩm, và nguồn vốn huy động và cách thức huy động hoạt động. Do vậy, Công ty sở hữu nhiều thu nhập lớn hơn trong việc huy động vốn và thực hiện sản xuất đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

Ngay sau khi công phố n hóa, Công ty đã mở rộng nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc, thiết bị để mở rộng diện tích làm việc cho các phân xưởng, nhà máy và các đơn vị trong Công ty như: nâng cấp 1.500m² nhà xưởng trên cả 3 khu vực, máy in offset cũ hơn 8 năm với công suất 36.000 tờ/giờ, máy in giấy vi tính 6 màu của Nhật Bản. Do vậy năng lực in của Công ty đã tăng lên 4,5 tỷ trang/năm, đáp ứng in ấn sản phẩm nhiều màu, khổ rộng, chất lượng cao. Cũng trong năm 2005, Công ty đã thành lập thêm Phân xưởng in tại TP Hồ Chí Minh, 03 trung tâm kinh doanh và chi nhánh để phân chia địa bàn kinh doanh, thực hiện khảo sát thị trường và chăm sóc khách hàng trên khắp cả nước. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên 64 Bưu điện tỉnh, thành phố và các đơn vị khác trong và ngoài ngành.

Để tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất, Công ty đã huy động bổ sung 26 tỷ đồng Vốn Điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 51 tỷ đồng và lên 68 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu.

Sản xuất của Công ty đã đi sâu vào phát triển và chất lượng quản lý doanh nghiệp và quản lý chi phí để nâng cao. Năm 2006, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng từ 139 tỷ đồng năm 2005 lên 176 tỷ đồng tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2005 lên 11.5 tỷ đồng.

Những kết quả đã đạt được có thể nói là quan trọng cho sự phát triển và những năm tiếp theo của Công ty. Những kết quả và nhiệm vụ Công ty đặt ra trong giai đoạn tiếp theo là phải duy trì và tăng trưởng sản xuất kinh doanh hàng năm khoảng 10 - 12%. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng mở rộng thêm các ngành nghề, phát triển thêm những lĩnh vực mới như: sản xuất các sản phẩm in mã vạch, sản xuất thiết bị viễn thông công nghệ cao.

Năm 2005, Công ty được Bộ Ban chính viễn thông công bố thi đua cho Nhà máy in Bàn điện; Tổng Công ty Ban chính viễn thông Việt nam công bố thi đua cho Công ty, Nhà máy thiết bị viễn thông và Trung tâm kinh doanh vật tư Bàn điện.

Với cá nhân: Tổng Công ty công bố khen cho 03 cá nhân, 21 người được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp sở”; 81 người được tặng danh hiệu lao động tiên tiến.

Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty diễn ra trong suốt năm 2008, Công ty đã gặp nhiều khó khăn và diễn biến với nhiều nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro và mang tính chất quan trọng khách quan. Xong kết quả kinh doanh cả năm đạt con số lợi nhuận ròng 16 tỷ đồng, bao toàn nguồn vốn kinh doanh và đầu tư, với làm cả trên 300 lao động. Điều đó phản ánh mặt tích cực và với nhiều nỗ lực cố gắng, giải quyết những vấn đề và tiềm năng tốt cho năm 2009 và những năm tiếp theo.

3. Ngành nghề kinh doanh

- In các loại in phẩm, sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì, danh bạ điện thoại, danh bạ bưu chính thu của ngành bưu chính viễn thông và các ngành khác theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức, chế biến và tách muối điện tử thu của ngành in;
- Sản xuất các loại thiết bị viễn thông, thiết bị thông minh, sản xuất các loại vật liệu, bao bì phức tạp khai thác bưu chính, viễn thông và các thiết bị khác theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, thiết bị ngành in;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thu mua, hạ tầng công sở, khu đô thị, nhà ở, khu công nghiệp;
- Sản xuất cáp đồng, cáp quang, dây thuê bao (điện thoại, internet và các loại dây thuê bao khác), các thiết bị bưu chính, viễn thông;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Danh sách các cổ đông sáng lập và cổ chủ sở hữu

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 05/7/2005 của Công ty Cổ phần In Bàn điện, Đại hội đã biểu quyết thông qua Phân bổ ấn tăng vốn Điều lệ từ 25.000.000.000 VND (Hai mươi lăm tỷ đồng) lên 34.000.000.000 VND (Ba mươi bốn tỷ đồng) sau đó tăng lên 51.000.000.000 VND (Năm mươi một tỷ đồng) và lên 68.000.000.000 VND (Sáu mươi tám tỷ đồng) bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho tất cả các cổ đông. Mục đích của đợt tăng vốn này nhằm mua máy móc, công nghệ cho dây chuyền in cuộn.

Sau thời điểm cổ phần hóa, mệnh giá mỗi cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ của Công ty là 100.000 VNĐ. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty ngày 9/11/2006 đã thông qua mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ. Các chủ sở hữu cổ phần nắm giữ trình bày trong bản cáo bạch này đều có thể hiện theo mệnh giá 10.000 VNĐ.

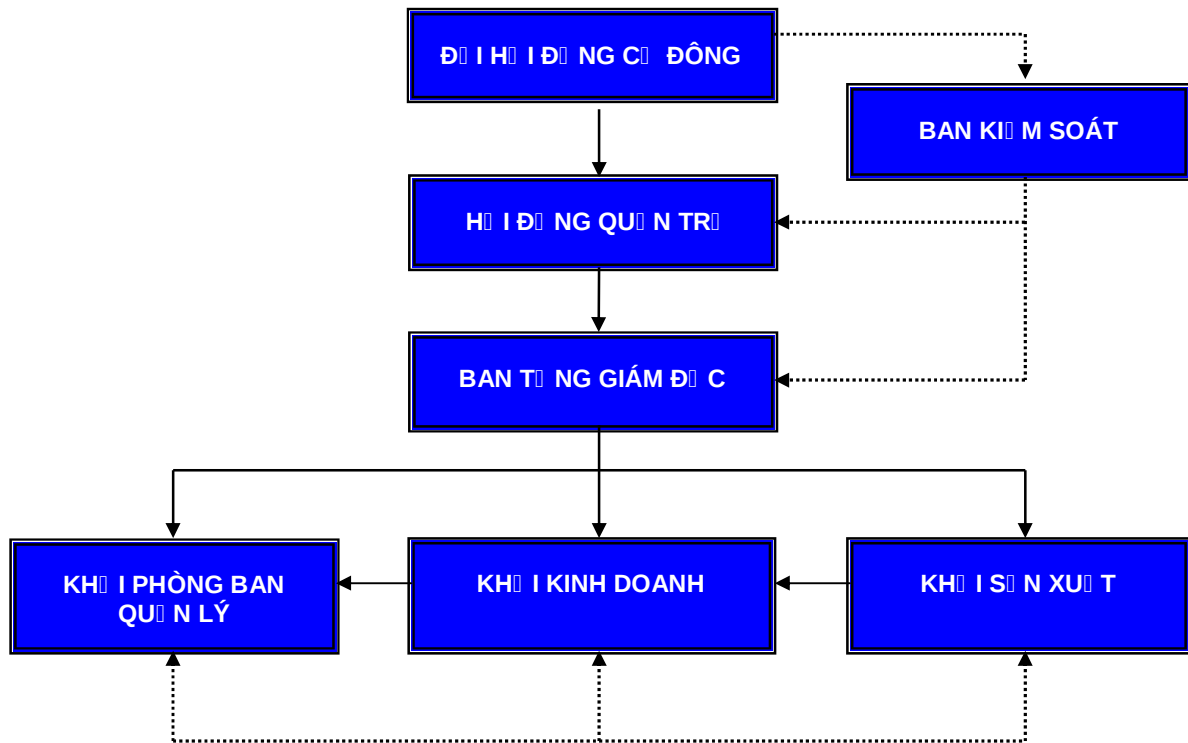
Bảng 1: Cổ chủ sở hữu của PTP tại thời điểm 25/05/2007

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	VNPT	3.468.000	34.680.000.000	51
II	Cổ đông khác	3.332.000	33.320.000.000	49
	Người lao động	734.405	7.344.050.000	10.8%
	Cổ đông bên ngoài	2.597.595	25.975.950.000	38.2%
	TỔNG CỘNG	6.800.000	68.000.000.000	100

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Điều lệ tại thời điểm 25/05/2007

Cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu (%)
Huỳnh Quang Vinh	26/89C-Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.167.366	11.366	17.17%
Nguyễn Trọng Thịnh	Tập thể Cty CP Internet, Đường Xá, Gia Lâm, Hà Nội	1.163.426	7.426	17.11%
Đỗ Văn Tân	Số 28/49/548, Nguyễn Văn Cội, Long Biên, Hà Nội	1.158.786	2.786	17.04%
Hà Đình Hùng	Ngõ 3 Thợ – Long Biên – Hà Nội	5.000	5.000	0.07%
Đỗ Hữu Hải	Số 2, Ngõ 60, Nghĩa Tân – Cầu Giấy – Hà Nội	5.920	5.920	0.09%

5. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, đặt ra cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trả nhậm và thu các khoản quy định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và nhân sự quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Giám đốc: là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chấp hành giới hạn quy định công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Khởi phòng ban quản lý:

- Phòng Tổng hợp
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kỹ thuật công nghệ

Khởi kinh doanh

- Chi nhánh Miền Bắc
- Chi nhánh Bộ Trung bộ
- Chi nhánh PTP Thăng Long
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Miền Nam

Khả năng xuất

- Xí nghiệp In Bưu điện
- Xí nghiệp In Đồ dùng
- Nhà máy Thụ Viễn thông

6. Danh sách các công ty PTP đang góp vốn, nắm giữ toàn bộ vốn, quyền kiểm soát hoặc có phần chi phí, nhúng Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc có phần chi phí với PTP

- Công ty nắm có phần chi phí PTP

Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà OCEAN PARK, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tỷ lệ có phần nắm giữ hiện tại: 51%

- Công ty PTP nắm có phần chi phí

Công ty có phần tham gia và sản xuất QM

Địa chỉ: Đống Xá, Gia Lâm, Hà Nội

Tỷ lệ có phần nắm giữ hiện tại của PTP: 60%

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm và dịch vụ

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là:

- Các sản phẩm in ấn: thư cào, thư sim, thư điện thoại, thư tín dụng ngân hàng, thư ...
- Các sản phẩm in giấy: các loại ấn phẩm, danh bạ, sách báo, tạp chí, hóa đơn GTGT thuộc ngành Bưu chính viễn thông.

❖ Lĩnh vực sản xuất thủ viễn thông

Đây là lĩnh vực sản xuất đòi hỏi kỹ thuật công nghệ cao. Hiện nay Công ty đã quy hoạch khu sản xuất thủ viễn thông với tổng số vốn đầu tư lên tới 60-70 tỷ đồng để các trang thiết bị, máy móc hiện đại, tiên tiến của Châu Âu và thế giới. Là Công ty đứng đầu trong nước về sản xuất các loại thư viễn thông từ thư cào tới thư công nghệ cao như thư điện thoại và thư sim, năng lực sản xuất hàng năm của Công ty lên tới 50 triệu u thư, đáp ứng 80% nhu cầu trong nước.

❖ Lĩnh vực in giấy và tính liên tục

Là lĩnh vực độc quyền dành riêng cho các sản phẩm độc quyền trên máy in liên tục như giấy và hóa đơn dùng trong ngành Bưu chính viễn thông. Hiện nay Công ty chịu trách nhiệm in toàn bộ hóa đơn cho toàn ngành. Ngoài ra, với dây chuyền gồm 6 máy, Công ty đang từng bước cải tiến ra thị trường bên ngoài.

❖ Lĩnh vực in công nghệ cao

Với dây chuyền công nghệ hiện có, Công ty đã sản xuất được các sản phẩm in đòi hỏi công nghệ cao, có bề mặt nhẵn mịn phun và in mã vạch. Đây là một trong những ngành mà Công ty từng bước đầu tư phát triển và chiếm lĩnh thị trường.

CÔNG NGHỆ IN 4 MÀU



❖ Lĩnh vực in danh bạ

Loại hình sản phẩm này có khối lượng bán in rất lớn, thường từ 50.000 – 100.000 sản phẩm cho một lần xuất bản. Vì vậy, để phục vụ cho thị trường in danh bạ của ngành, Công ty đã đầu tư một dây chuyền in cuốn với tốc độ cao, năng lực in lên tới 1 triệu trang in mỗi năm. Đây là bước đầu tiên chiếm lĩnh thị trường trong ngành Bưu điện.

❖ Lĩnh vực in các sản phẩm cho ngành Bưu điện

Các sản phẩm phục vụ cho hoạt động của ngành Bưu điện bao gồm hơn 200 mẫu mã được sản xuất trong công nghệ. Để đáp ứng nhu cầu này, Công ty đã trang bị hệ thống máy in phôi với năng lực 2 triệu trang in mỗi năm. Đây là sản phẩm chủ lực của Công ty hiện nay.

❖ Lĩnh vực in sách báo, tạp chí

Do các sản phẩm này thường đòi hỏi in màu với trình độ cao, Công ty đã đầu tư 2 máy in 4 màu và 5 màu. Hiện nay các sản phẩm in màu trong ngành đều được in tại Công ty.

7.2 Nguồn nguyên liệu

- Nguồn nguyên vật liệu: Chủ yếu từ nhà cung cấp giấy lớn trong nước như Giấy Bãi Bằng, giấy Tân Mai. Ngoài ra đối với sản phẩm in hóa đơn trong ngành phải nhập giấy từ Nhật; Malaysia; Ấn Độ, đối với sản phẩm in danh bạ chủ yếu nhập giấy từ Nhật hoặc Canada.
- Sản phẩm của các nguồn cung cấp này: Do chính sách thuế thay đổi thị trường xuyên nên sản phẩm của các nguồn cung cấp còn yếu. Giá tăng và giảm chủ yếu là do tác động của chính sách thuế của nguồn cung thì không bắt đầu ngay.
- Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận: trong ngành in giá vật tư nguyên liệu đầu vào chiếm 60 – 70% doanh thu, chính vì vậy sản phẩm của thị trường đầu vào là rất quan trọng, trong những năm qua giá nguyên liệu liên tục gia tăng khoảng 10% năm, vì vậy sản phẩm của giá vật tư đầu vào rất quan trọng.

7.3 Trình độ công nghệ

Hiện nay, Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bằu điền đang sở hữu hai công nghệ in là:

- **Công nghệ in Offset:** sở hữu công nghệ in in khuôn in trên chất liệu là các loại giấy in tranh ảnh, sách báo, tạp chí, hóa đơn, chứng từ, ...
- **Công nghệ in Flexco:** sở hữu các công nghệ in công nghệ in trên vật liệu giấy hoặc nilon, màng OPP, PE công nghệ in.

Công ty có nhu cầu dây chuyền công nghệ in dây chuyền in Offset và là dây chuyền sản xuất chủ yếu mang lại 70% doanh thu cho Công ty.

7.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

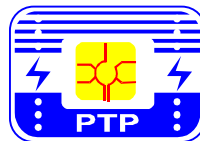
Hiện tại Công ty tập trung phát triển kỹ thuật in phun trên nền công nghệ in tiên tiến để phục vụ in biên giới trong và ngoài ngành, bên cạnh đó công ty tập trung phát triển công nghệ phát triển in sản phẩm thông minh.

7.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: ISO 9000-2001
- Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty: Thành lập các ban kiểm tra giám sát ISO tại các nhà máy và các bộ phận KCS.

7.6 Nhận hiệu ứng môi trường, đăng ký phát minh sáng chế và bằng quyền

Biểu trưng nhận hiệu ứng môi trường của Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bằu điền:



7.7 Các hợp đồng liên đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng liên trong năm có chủ yếu được thực hiện in danh bạ cho các bộ phận trong công ty, ngoài ra còn thực hiện các hợp đồng in thiệp, làm thiệp sim cho VINAPHONE và MOBIPHONE; VIETTEL.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2006-2008

Doanh thu; lợi nhuận Công ty chủ yếu từ hoạt động SXKD. Doanh thu lợi nhuận từ dịch vụ cho thuê nhà, trung bình hàng năm chiếm từ 5 – 7% trong tổng doanh thu và chiếm 8 – 10% lợi nhuận.

8.1. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2006-2008

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	2006	2007	2008
Tổng giá trị tài sản	166.185.719.046	288.894.248.414	321.674.596.062
Doanh thu thuần	176.686.743.078	191.088.498.707	230.447.381.166
Lợi nhuận trước thuế	11.097.293.272	25.199.489.831	14.307.418.514
Lợi nhuận khác	434.630.659	1.019.822.374	1.716.522.912
Lợi nhuận trước thuế	11.531.923.931	26.219.312.205	16.023.941.426
Lợi nhuận sau thuế	11.531.923.931	22.546.568.826	13.780.589.626
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế	56,75%	N/A	N/A
Tỷ lệ trước thuế	15%	N/A	N/A

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán 2006-2007 và Báo cáo quyết toán 2008 của PTP

Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet chính thức đi vào hoạt động từ khi hình thành Công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2005. Trong năm đầu tiên hoạt động từ khi hình thành công ty cổ phần, Công ty gặp phải không ít khó khăn do sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành Viễn thông. Tuy nhiên dựa vào mô hình hoạt động mới, Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng phát huy tính sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, cắt giảm chi phí, đưa hoạt động kinh doanh của Công ty đi vào chiều sâu, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ cao.

Kết quả là: Doanh thu năm 2006 tăng nhanh so với năm 2005 (tăng 27,7%), lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 105.26%; lợi nhuận sau thuế tăng 105.26% (năm 2006 Công ty đạt 100% thu nhập doanh nghiệp); Công ty đã trích 56.75% lợi nhuận sau thuế để trích trước cho cổ đông với mức 15%/năm.

8.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong năm vừa qua tất cả các yếu tố tác động lên kết quả SXKD là do yếu tố lãi suất tiền vay từ NH tăng cao từ 9% lên 23% năm vô hình chung làm giảm lợi nhuận của Công ty xuống 6 tỷ so với các năm trước đây, còn lại các yếu tố SXKD khác đều ổn định.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

- Vị thế của công ty trong ngành: Là 1 trong 2 công ty in phôi vỏ ngành bưu điện ít chịu sự cạnh tranh của các đơn vị ngoài. Công ty chiếm 70% sản phẩm cung cấp cho toàn ngành viễn thông và phong bì; hóa đơn trong toàn ngành.
- Trình độ phát triển của ngành: Trong tương lai sẽ tập trung đầu tư công nghệ để giảm chi phí sản xuất.
- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới: Xu thế hội nhập hóa xã hội hóa sẽ gây khó khăn cho công ty trong việc chiếm lĩnh thị trường trong ngành do sự tham gia xã hội hóa sản xuất. Công ty nâng cao đầu tư công nghệ; kiểm soát để giảm chi phí sản xuất.

10. Tài sản của Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet

Theo Báo cáo quyết toán năm tài chính kết thúc vào 31/12/2008, tài sản của PTP bao gồm: (i) Tài sản cố định hữu hình; (ii) Tài sản cố định thuê tài chính; (iii) Tài sản cố định vô hình; và (iv) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

10.1 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị sổ sách		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	157.588.489.678	116.246.384.537	41.342.105.141
2	Tài sản cố định vô hình	33.456.800.000	0	33.456.800.000
3	Tài sản cố định thuê tài chính	68.159.406.796	19.000.830.190	49.158.576.606
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.012.444.976	-	1.012.444.976

Nguồn: Báo cáo quyết toán năm 2008

10.2 Tình hình quyền lý và sở hữu đất đai

Tính đến thời điểm 31/12/2008, PTP đang đang quyền lý và sở hữu những thửa đất như sau:

- 3.506m² đất tại 564 Nguyễn Văn Cội - Long Biên – Hà Nội là đất thuê 50 năm
- 5.444m² đất tại thôn Hoàng Long – Gia Lâm – Hà Nội là đất thuê 10 năm
- 3.707m² đất tại thôn An Đà – Gia Lâm – Hà Nội là đất thuê 10 năm

Hiện nay, các lô đất do PTP đang quyền lý và sở hữu không xảy ra bất kỳ tranh chấp nào. Chính sách quyền lý và sở hữu đất đai của PTP trong thời gian tới như sau:

- Trong các năm qua PTP đã sở hữu đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào mục đích sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đai đã được thực hiện theo đúng các quy định của luật đất đai năm 2003 cũng như các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc giao đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất, công tác đăng ký, chỉnh lý biên bản quản lý hồ sơ địa chính được thực hiện đúng trình tự theo quy định.
- Chính sách sở hữu đất đai của PTP trong những năm tới là sở hữu đất đúng mục đích, phát huy hiệu quả tối đa của các lô đất để tối đa hóa lợi nhuận. Việc quản lý và sở hữu đất đai sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

11. Tình hình hoạt động tài chính

- Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán áp dụng cho PTP đã được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 và Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.
- Công ty hiện đang áp dụng Luật kế toán và chuẩn mực kế toán VAS 05, VAS 07, VAS 08, VAS 17, VAS 21, VAS 23, VAS 25, VAS 26, VAS 27, VAS 28, VAS 29. Hiện tại Công ty đang

phân tích tình hình công nợ của các chu kỳ mua các khoản tài sản. Việc áp dụng này không có tình hình công nợ công nợ của các số liệu trình bày trong báo cáo.

- Tài sản công định hình u hình đ c trình bày theo nguyên giá tr giá tr khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản công định hình u hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan tr c tiếp đ n vi c đ a tài sản vào tr ng thái sẵn sàng s d ng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nh n ban đ u ch đ c ghi tăng nguyên giá tài sản công định n u các chi phí này ch c ch n làm tăng l i ích kinh tế trong t ng lai do s d ng tài sản đó. Các chi phí không th a mãn đ i u ki n trên đ c ghi nh n là chi phí trong kỳ.
- Khi tài sản công đ nh đ c bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế đ c xóa s và b t kỳ kho n lãi/l nào phát sinh do vi c thanh lý đ u đ c tính vào thu nh p hay chi phí trong kỳ.
- Tài sản công định hình u hình đ c khấu hao theo ph ng pháp đ ng th ng đ a trên th i gian h u đ ng đ c tính phù h p v i h ng đ n t i quy t đ nh s 206/2003/QĐ – BTC ngày 12/12/2003 c a B tr ng B Tài chính. Th i gian h u đ ng đ c tính đ i v i các nhóm tài sản công định c a Công ty nh sau:
 - Nhà x ng, v t ki n trúc: 10-32 năm
 - Máy móc thi t b: 8-15 năm
 - Thi t b văn phòng: 3-8 năm
 - Ph ng ng t n v n t i: 6-10 năm
- M c l ng bình quân c a năm 2006: 2.200.000 đ ng/ng i i/tháng
- T ng s đ n ng n h n c a PTP t i th i đ i m 31/12/2006 là 60.303.777.211 VNĐ trong đó thu và các kho n ph i n p Nhà n c là 0 VNĐ.
- Trích l p các qu: Theo quy đ nh c a Lu t Doanh nghi p, vi c trích l p và s d ng các qu hàng năm s do Đ i h i đ ng C đ ng Công ty quy t đ nh căn c quy đ nh c a Pháp lu t, Đ i u l t ch c và ho t đ ng c a PTP.
- T ng d n vay:

B ng 4: Vay và n t i th i đ i m 31/12/2008

Đ n vi: VND

Các kho n ph i tr	31/12/2008	31/12/2007
Vay và n ng n h n	58.357.859.504	38.449.715.328
N dài h n đ n h n tr	-	-
Ph i tr cho ng i bán	50.168.130.061	24.635.581.635
Ng i mua tr t n tr c	-	22.891.668
Thu ph i tr	-	3.779.821.619
Ph i tr ng i lao đ ng	2.260.294.780	9.111.515.851
Chi phí ph i tr	30.300.000	231.076.091

Phí trả nội bộ	-	-
Phí trả khác	-	33.523.492.778
Nợ ngắn hạn	157.092.250.747	109.754.094.970
Vay và nợ dài hạn	19.613.861.659	19.613.861.659
TỔNG CỘNG	176.706.112.406	144.496.624.030

Người n: Báo cáo kế toán hàng năm 2007 và báo cáo quyết toán 2008 của PTP

■ Các khoản phải thu:

Bảng 5: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2008

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2007
Các khoản phải thu	74.556.542.386	60.246.937.031
Phí thu khách hàng	64.568.583.205	57.580.798.231
Trả trước công nợ phải bán	-	1.592.344.971
Phí thu nội bộ	10.587.136.802	-
Các khoản phải thu khác	-	1.672.971.450

Báo cáo kế toán hàng năm 2007 và báo cáo quyết toán 2008 của PTP

12. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,82	1,25	0,70
Hệ số thanh toán nhanh	1,50	1,02	0,53
Hệ số thanh toán tức thời	0,67	0,43	0,05
<u>Chỉ tiêu về cấu trúc vốn</u>			
Nợ/Tổng tài sản	45,42%	50,02%	54,93%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	83,23%	102,19%	121,89%
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,06	0,66	0,72
Số ngày vòng quay phải thu	99	115	118
Số ngày vòng quay phải trả	96	136	156



Số ngày vòng quay hàng tồn kho	53	68	56
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,53%	11,80%	5,98%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,94%	7,80%	4,28%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,71%	15,95%	9,51%

13. Tình hình lao động

- Số lao động có trình độ phổ thông và trên phổ thông: 30 người
- Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 50 người
- Số lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề: 120 người
- Số lao động chưa qua đào tạo: không có

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

14.1 Danh sách và tóm tắt lý lịch Hội đồng Quản trị

❖ Ông Huỳnh Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 21/11/1953
- **Nơi sinh:** Huế
- **Quê quán:** Phong Thổ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Lai Châu
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** 26/89C-Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- **Số điện thoại cá nhân:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 10/10.
 - Chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Bưu điện
- **Quá trình học tập và công tác:**
 - Từ 1977 – 5/1990: Chuyên viên văn phòng chính-Phát hành báo chí, Tổng công ty Bưu điện
 - Từ 6/1990 - 10/1994: Chuyên viên, Ban Bưu chính, Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam.
 - Từ 11/1994 – 12/1996: Chuyên viên Văn phòng Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam.
 - Từ 01/1997 – 07/2001: Phó giám đốc Xí nghiệp In Bưu điện.
 - Từ 8/2001-12/2004: Giám đốc Công ty In Bưu điện.



- TỪ 01/2005-nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Internet.
- Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Dịch vụ viễn thông và Internet
- Số cổ phần nắm giữ : 1.171.468 cổ phần (trong đó có 1.156.000 cổ phần đăng ký cho Nhà nước), chiếm 17,58%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không
- ❖ Ông Nguyễn Trọng Thụn - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 11/10/1950
 - Nơi sinh: Hội Đồng
 - Quê quán: An Đông, Ninh Giang, Hội Đồng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Trú quán: Tập thể Công ty cổ phần Internet, Đường Xá, Gia Lâm, Hà Nội
 - Số điện thoại cá nhân: 04.8771433
 - Trình độ :
 - Văn hóa: 10/10.
 - Chuyên môn: Chuyên nhân kinh tế
 - Quá trình học tập và công tác:
 - Từ 1972-1988: Công nhân vận hành máy Xí nghiệp Internet
 - Từ 1988-1992: Quản đốc phân xưởng In, Xí nghiệp Internet
 - Từ 1992-1994: Trưởng Giám đốc phụ trách kỹ thuật, Xí nghiệp Internet
 - Từ 1995-1999: Hội đồng chủ tịch Đảng ủy, Nhân viên Kỹ thuật, Xí nghiệp Internet
 - Từ 1999-2003: Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng Tổng hợp
 - Từ 6/2003 - 12/2004: Phó giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Internet
 - Từ 01/2005 – nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty CP Dịch vụ Viễn thông và Internet
 - Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Chủ tịch công đoàn
 - Số cổ phần nắm giữ : 1.160.586 cổ phần (trong đó có 1.156.000 cổ phần đăng ký cho Nhà nước), chiếm 17,42%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quy định nội mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông **Đỗ Văn Tuấn** - **Thư viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/09/1971
- Nơi sinh: Nam Hà
- Quê quán: Yên Trung, Ý Yên, Nam Hà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trú quán: Gia Thủy, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại cá nhân: 04.8771433
- Trình độ :
 - Văn hóa: 10/10.
 - Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình học tập và công tác:
 - Từ 02/1995 - 3/1997: Chuyên viên kế toán tổng hợp Công ty In Bê tông
 - Từ 04/1997 - 08/1999: Chuyên viên kỹ thuật toán nội bộ Công ty In Bê tông
 - Từ 09/1999 - 08/2000: Phó phòng Kế toán tài chính Công ty In Bê tông
 - Từ 09/2000 - 11/2002: Chuyên viên phòng Kế hoạch sản xuất Công ty In Bê tông
 - Từ 12/2002 - 9/2003: Phó phòng Tổng hợp Công ty In Bê tông
 - Từ 10/2003 - 12/2004: Trưởng phòng Tổng hợp, Công ty In Bê tông
 - Từ 01/2005 – nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần In Bê tông
- Chức vụ hiện nay: Thư viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bê tông
- Số cổ phần nắm giữ : 1.160.222 cổ phần (trong đó có 1.156.000 cổ phần đăng ký cho Nhà nước), chiếm 17,41%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quy định nội mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông **Đỗ Hữu Hải** - **Thư viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/9/1971
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quê quán: Ngõ c Thanh, Kim Thi, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam



- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** Số 2, ngõ 60, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- **Số điện thoại liên quan:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 12/12.
 - Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình học tập và công tác:**
 - Từ 10/1996-10/1999: Chuyên viên kế toán Xí nghiệp In Bưu điện
 - Từ 11/1997 - 6/2001: Chuyên viên kỹ thuật toán nghiệp vụ Xí nghiệp In Bưu điện
 - Từ 7/2001 - 12/2003: Chuyên viên kỹ thuật toán nghiệp vụ, phụ trách sản xuất thiết bị viễn thông Xí nghiệp In Bưu điện
 - Từ 01/2004-12/2004: Quyển Giám đốc Nhà máy thiết bị viễn thông Công ty In Bưu điện
 - Từ 01/2005-nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy thiết bị viễn thông Công ty cổ phần In Bưu điện
- **Chức vụ hiện nay:** Ủy viên HĐQT
Giám đốc Nhà máy thiết bị viễn thông Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện
- **Số cổ phần nắm giữ:** 2.356 cổ phần, chiếm 0.04%
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quyển lợi ích mâu thuẫn với lợi ích Công ty:** Không

❖ Ông Hà Đình Hùng - Ủy viên HĐQT

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 28/03/1959
- **Nơi sinh:** Huyện Yên
- **Quê quán:** Giai Phàm, Yên Mỹ, Huyện Yên
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** Ngõ 3 Thợ, Long Biên, Hà Nội
- **Số điện thoại liên quan:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 10/10.
 - Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình học tập và công tác:**
 - Từ 12/1980 - 8/1982: Công nhân xí nghiệp in, Công ty Việt Nam Bưu điện
 - Từ 9/1982 - 12/1985: Chỉ huy sĩ thông tin số đoàn 356 Quân khu II

- Từ 01/1986 - 12/1995: Trưởng phòng máy in, Xí nghiệp in Bưu đồ
- Từ 01/1996 – 02/2001: Phó quản đốc phân xưởng Xí nghiệp in Bưu đồ
- Từ 03/2001 - 01/2004: Phó trưởng phòng Kế hoạch, Xí nghiệp in Bưu đồ
- Từ 02/2004 - 12/2004: Trưởng phòng Thông tin, Công ty in Bưu đồ
- Từ 01/2005 - 06/2006: Phó trưởng ban báo vụ, kiêm soát Công ty cổ phần in Bưu đồ
- Từ 07/2006 – nay: Phó Giám đốc Nhà máy in, Công ty cổ phần in Bưu đồ
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Nhà máy in, Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và in Bưu đồ
- Số cổ phần nắm giữ: 4.466 cổ phần, chiếm 0,07%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

14.2 Ban Tổng Giám đốc

- ❖ Ông Huỳnh Quang Vinh: Tổng Giám đốc – Lý lịch xem ở phần 12.1
- ❖ Ông Nguyễn Trọng Thiện: Phó Tổng Giám đốc - Lý lịch xem ở phần 12.1
- ❖ Ông Đỗ Văn Tuấn: Phó Tổng Giám đốc - Lý lịch xem ở phần 12.1
- ❖ Bà Hoàng Thị Quyên
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 18/08/1975
 - Nơi sinh: Gia Lâm, Hà Nội
 - Quê quán: Đông Xá, Gia Lâm, Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Trú quán: Thôn Nhân Lộ, Đông Xá, Gia Lâm, Hà Nội
 - Số điện thoại cá nhân: 04.8771433
 - Trình độ:
 - Văn hóa: 12/12.
 - Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình học tập và công tác:
 - Từ 04/1995 - 12/2000: Cán sự kế toán Phòng Kế toán, Tài chính Xí nghiệp in Bưu đồ
 - Từ 01/2001 - 08/2003: Phó Kế toán trưởng Xí nghiệp in Bưu đồ
 - Từ 09/2003 - 02/2004: Phó Kế toán trưởng, phó phòng Kế toán TKTC Công ty in Bưu đồ

- Từ 03/2004 - 12/2004: Trưởng phòng Kế toán, TKTC Công ty Internet.
- Từ 01/2005 – Nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Internet
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet
- Số cổ phần nắm giữ: 1.533 cổ phần, chiếm 0,02%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không

14.3 Ban Kiểm soát

❖ Ông Nguyễn Đình Giang – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/04/1975
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quê quán: Bình Định, Gia Lâm, Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trú quán: Trung Phụng, Đông Đa, Hà Nội
- Số điện thoại cá nhân: 04.8771433
- Trình độ:
 - Văn hóa: 12/12.
 - Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình học tập và công tác:
 - Từ 5/1997-04/2000: Chuyên viên phòng Kế toán, Xí nghiệp Internet
 - Từ 5/2000-9/2003: Chuyên viên kế toán phòng Kế thu – Vặt Xí nghiệp Internet
 - Từ 10/2003 - 9/2004: Phó trưởng phòng Tổng hợp Công ty Internet
 - Từ 10/2004 - 12/2004: Trưởng phòng sản xuất Công ty Internet
 - Từ 10/2005 - nay: Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng phòng Tổng hợp Công ty cổ phần Internet
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet
- Số cổ phần nắm giữ: 3.953 cổ phần, chiếm 0,06%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty: Không



❖ Bà Phạm Thị Thuận

- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày sinh:** 03/10/1958
- **Nơi sinh:** Gia Lâm, Hà Nội
- **Quê quán:** Đường Quang, Gia Lâm, Hà Nội
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** Đường Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- **Số điện thoại liên lạc:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 10/10.
 - Chuyên môn: Cao đẳng Kinh tế
- **Quá trình học tập và công tác:**
 - Từ 01/1983-04/2000: Cán sự kế toán Phòng Kế toán, Xí nghiệp In Bưu điện
 - Từ 5/2000-12/2002: Chuyên viên kế toán phòng Kế thu thuế - Việt tin Xí nghiệp In Bưu điện
 - Từ 01/2003 - 12/2004: Phó phòng Kế thu thuế sản xuất Công ty In Bưu điện
 - Từ 01/2005 - nay: Ban kiểm soát HĐQT, Phó phòng sản xuất Công ty cổ phần In Bưu điện
- **Chức vụ hiện nay:** Phó phòng sản xuất Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện, Thành viên Ban Kiểm soát
- **Số cổ phần nắm giữ:** 6.066 cổ phần, chiếm 0,09%
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quy định nội mâu thuẫn với lợi ích Công ty:** Không

❖ Bà Lê Thị Mai Anh

- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày sinh:** 22/12/1971
- **Nơi sinh:** Bắc Ninh
- **Quê quán:** Đình Bảng, Tiên Sơn, Bắc Ninh
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** Số 18 ngõ 86A, Nguyễn Văn Cội, Long Biên, Hà Nội
- **Số điện thoại liên lạc:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 10/10.

– Chuyên môn: Cán nhân Kinh tế

▪ **Quá trình học tập và công tác:**

- Từ 01/1997-5/2000: Cán sự kế toán Phòng Kế toán, Xí nghiệp In Bưu điện
- Từ 6/2000-02/2001: Cán sự kế toán Bộ phận tiếp thị Xí nghiệp In Bưu điện
- Từ 03/2001 - 02/2003: Phó Trung tâm kinh doanh tiếp thị Xí nghiệp In Bưu điện
- Từ 03/2003 – 9/2005: Phó Giám đốc trung tâm kinh doanh và tiếp thị Bưu điện, Công ty In Bưu điện
- Từ 10/2005-nay: Giám đốc Trung tâm kinh doanh và tiếp thị Bưu điện, Công ty In Bưu điện

▪ **Chức vụ hiện nay:** Giám đốc Trung tâm kinh doanh và tiếp thị Bưu điện, Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và Internet

▪ **Số cổ phần nắm giữ :** 2.820 cổ phần, chiếm 0,04%

▪ **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

▪ **Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty:** Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Huệ - Thành viên Ban Kiểm soát**

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 17/06/1951
- **Nơi sinh:** Thái Bình
- **Quê quán:** Huyện Hòa – Thái Bình
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** Đường Xá – Gia Lâm – Hà Nội
- **Số điện thoại cá nhân:** 04.8771433
- **Trình độ :**
 - Văn hóa: 9/10.
 - Chuyên môn: Trung cấp
- **Chức vụ hiện nay:** Bí thư chi bộ, thành viên Ban Kiểm soát
- **Số cổ phần nắm giữ :**
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty:** Không

❖ **Nguyễn Thị Thúy Vân – Thành viên Ban Kiểm soát**

- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày sinh:** 04/08/1977
- **Nơi sinh:** Nghệ An
- **Quê quán:** Quỳnh Diên – Quỳnh Lưu – Nghệ An



- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** P309 E4 Thanh Xuân Bắc – Hà Nội
- **Số điện thoại liên quan:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 12/12.
 - Chuyên môn: Đại học
- **Quá trình học tập và công tác:**
- **Chức vụ hiện nay:** Thành viên Ban Kiểm soát
- **Số cổ phần nắm giữ:** 2.333 cổ phần chiếm 0,04%
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty:** Không

❖ **Nguyễn Trí Long – Thành viên Ban Kiểm soát**

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 25/11/1973
- **Nơi sinh:** Thanh Hóa
- **Quê quán:** Đông Hương – Đông Sơn – Thanh Hóa
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** 28/604/12 Ngọc Thụ, Long Biên, Hà Nội
- **Số điện thoại liên quan:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 12/12.
 - Chuyên môn: Đại học
- **Quá trình học tập và công tác:**
- **Chức vụ hiện nay:** Thành viên Ban Kiểm soát
- **Số cổ phần nắm giữ:** 2.000 cổ phần chiếm 0,03%
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quy định về mâu thuẫn lợi ích Công ty:** Không

14.4 Trưởng phòng Tài chính Kế toán

❖ **Ông Lê Hoàn – Trưởng phòng Tài chính Kế toán**

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 06/12/1981
- **Nơi sinh:** Đô Lương, Nghệ An

- **Quê quán:** Yên Sơn - Đô Lương - Nghệ An
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Trú quán:** TT Hồ Chí Minh Tài Chính Cổ phần - Thủ Đức - Hà Nội
- **Số điện thoại liên lạc:** 04.8771433
- **Trình độ:**
 - Văn hóa: 12/12.
 - Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình học tập và công tác:**
 - Từ 10/2003 - 12/2004: Chuyên viên phòng Kế toán tổng kê tài chính Công ty In Bưu điện
 - Từ 01/2005 - nay: Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần In Bưu điện
- **Hiện tại đang làm việc:** Trưởng phòng Tài chính kế toán, Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện
- **Số cổ phần nắm giữ:** 10.666 cổ phần, chiếm 0,16%
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không
- **Quy định mâu thuẫn với lợi ích Công ty:** Không

VI - KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2009 - 2011

1. Mục tiêu chiến lược của Công ty:

Hiện nay, thị trường dịch vụ VNPT đang đi vào hoạt động ổn định, các công cụ hỗ trợ của Chính phủ cũng sẽ có nhiều thay đổi cho lĩnh vực Bưu chính, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến vị trí khách hàng truyền thống của Công ty. Thêm vào đó, cùng với tiến trình hội nhập kinh tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, thị trường của lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã, đang được mở rộng và tạo cho khách hàng có rất nhiều sự lựa chọn. Nhận thức được những khó khăn đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra hành động đã hoạch định mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo. Các mục tiêu:

- Duy trì và phát triển các sản phẩm truyền thống, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty, đẩy mạnh phát triển và mở rộng thị trường, bảo vệ các chính sách phát triển thị trường, giá cả, khách hàng hợp lý.
- Nhận định và tập trung ưu tiên phát triển sản xuất kinh doanh nhóm mặt hàng chiến lược, đặc biệt là nhóm sản phẩm in ấn, sản phẩm in tích hợp. Xúc tiến hoạt động marketing nhằm chiếm lĩnh và mở rộng thị trường cho các sản phẩm này.
- Chuyên nghiệp hóa hoạt động quản lý, công nghệ và xây dựng đội ngũ lao động thực sự chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.
- Xây dựng thị trường hiệu quả Doanh nghiệp trở thành một thị trường hiệu quả toàn cầu, là lựa chọn đầu tiên của khách hàng và bạn hàng trong nước và thế giới.

2. Mục tiêu chủ yếu kinh doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 03 năm 2009-2011

Bảng 9: Mục tiêu chủ yếu kinh doanh thu, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009-2011

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	KH	+/-		+/-	KH	+/-
Doanh thu thuần	190.000.000	5%	195.000.000	2,6%	200.000.000	2,6%
Lợi nhuận sau thuế	8.500.000 - 15%		9.000.000 5,9%		10.000.000	5,8%
Lợi nhuận thuần / Doanh thu thuần	6,2%		6,4%		6,94%	
Lợi nhuận thuần / Vốn chủ sở hữu	17,3		18,4		20,44	
Cổ tức	10%		10%	-	15%	-

3. Giải pháp thực hiện

❖ Đầu tư:

Công ty đưa ra mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo là tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, nâng cao năng lực cho từng ngành và lĩnh vực kinh doanh nhằm sản xuất kinh doanh đã đưa và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Để đạt được các mục tiêu trên trong giai đoạn 2006 – 2011, Công ty sẽ thi công các hạng mục công trình và đầu tư dây chuyền công nghệ sau:

Đầu tư tại Hà Nội

Công ty sẽ tiếp tục mở rộng nhà xưởng và diện tích 3.000m² làm nơi đặt dây chuyền sản xuất cáp quang và tăng giá trị đầu tư lên tới 50 tỷ đồng. Trong năm 2008 dự kiến dây chuyền này sẽ chính thức đi vào hoạt động, mở đầu cho bước phát triển mạnh mẽ của Công ty.

Đầu tư thêm máy in màu công nghệ cao tiếp tục đáp ứng nhu cầu in cao cấp trong và ngoài ngành và mở đầu dự án kho 5 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong năm 2007.

Đầu tư tại Đà Nẵng

Ngoài văn phòng hiện có tại Đà Nẵng, Công ty đã hoàn tất thủ tục thuê 3.500 m² đất trong khu công nghiệp và đang tiến hành khởi công xây dựng 350 m² nhà xưởng. Đây sẽ là nơi đặt các dây chuyền sản xuất phần cứng và nhu cầu phân phối trong ngành Viễn thông, các sản phẩm in phun, in mã vạch công nghệ cao của các tỉnh miền Trung. Dự kiến tổng mức đầu tư là 15 tỷ đồng.

Bảng 10: Dự kiến đầu tư giai đoạn 2009 – 2011

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
Đầu tư mở rộng Nhà xưởng sản xuất	1.000	1.000	2.000
Đầu tư máy móc thiết bị cho lĩnh vực in	7.000	9.000	11.000
Đầu tư máy móc thiết bị cho lĩnh vực viễn thông	500	2.000	2.000



Đầu tư trang thiết bị cho hoạt động kinh doanh, phần mềm tính toán và quản lý	400	500	500
Tổng cộng	8.900	12.500	15.500

Đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, Công ty có văn phòng đại diện và phân xởng in tại Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2007, Công ty sẽ tiếp trung đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh để có được các sản phẩm và hiện đại hơn nữa, đáp ứng nhu cầu của phân phẩm trong ngành bưu điện, các sản phẩm in phun, in mã vạch công nghệ cao.

❖ **Tính chất sản phẩm và quản lý**

Tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân có trình độ, năng lực để đáp ứng các yêu cầu và chất lượng sản phẩm. Kiến toàn bộ máy lãnh đạo trong Công ty, lo ngại các khâu trung gian, sẽ lao động làm việc kém hiệu quả ra khỏi bộ máy sản xuất, quản lý đầu tư hành.

Để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty chỉ trình bày rõ ràng lĩnh vực hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm để không ngừng nâng cao trình độ quản lý, giảm thiểu các chi phí, tiết kiệm sản xuất.

❖ **Quản lý kỹ thuật công nghệ**

Công ty cũng đã đầu tư mua dây chuyền công nghệ hiện đại để sản xuất thẻ ghi chip nhíp và chip vi xử lý để dùng cho các loại thẻ thông minh bao gồm thẻ phonecard, thẻ sim, thẻ tín dụng, thẻ mua hàng, thẻ thanh toán trực tiếp, thẻ ra vào cửa.

Công nghệ sản xuất thẻ thông minh mở ra một hướng mới cho các doanh nghiệp mua đa dạng hóa các hoạt động trong môi trường kinh doanh mới đầy thách thức hiện nay. Thẻ thông minh với độ tin cậy và an toàn cao không chỉ được áp dụng trong ngành bưu chính viễn thông mà còn có thể ứng dụng trong các ngành ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, thương mại.

❖ **Marketing**

Hiện nay, các khách hàng truy cập Công ty đều là các đơn vị trực tiếp thuộc ngành Bưu chính viễn thông. Chính vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc khá lớn vào nhu cầu và hoạt động của các đơn vị trong ngành. Trong thời gian tới, khi Việt Nam gia nhập WTO, sẽ có nhiều tranh chấp khốc liệt hơn do đó bộ phận tiếp thị của Công ty đã đưa ra chiến lược Marketing hiệu quả để tăng khả năng tiêu thụ các sản phẩm ra ngoài ngành, tăng cường quảng bá sản phẩm, thông tin hiệu quả Công ty trên thị trường, khẳng định vị thế của Công ty bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, uy tín và giá thành.

Tăng cường liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Công ty trên cơ sở phát huy sức mạnh tập thể, tìm kiếm biện pháp giá thành sản phẩm, giảm chi phí đầu tư, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đem lại uy tín và khẳng định vị thế của Công ty.

❖ **Nguồn nhân lực**

Công ty luôn chú trọng việc đầu tư mạnh mẽ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để với nhân viên nghiệp vụ. Ngoài lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Định giá tiền lương được xác định dựa vào thị trường (theo quy định của nhà nước và thang bảng lương, số lượng lao động, mức độ thiêu) và doanh thu. Chế độ tiền lương có xét đến doanh thu là đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích người viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, mở rộng thị trường, đột phá hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích vượt trội, xứng đáng, xứng đáng.

❖ Quản lý kinh tế tài chính

Kiểm soát chi phí: Công ty thực hiện kiểm soát các chi phí bằng việc xây dựng các định mức chung cho toàn Công ty như: quy định về tiêu hao nguyên vật liệu, quy định về số lượng và trang bị phương tiện phòng họp... Công ty cũng liên tục thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý, tiết kiệm tối đa các chi phí tăng hiệu quả trong kinh doanh.

Hoạt động tài chính hàng ngày: Tình hình tài chính của Công ty luôn được theo dõi sát sao và điều chỉnh kịp thời để cân đối hài hòa giữa hai chủ tiêu khả năng thanh toán và vòng quay vốn. Theo đó, kế hoạch hàng tồn kho, thu tiền từ khách hàng và lưu giữ tiền mặt được phân bổ hợp lý nhằm tránh tình trạng ứ đọng, khan hiếm tiền mặt cũng như tình trạng nợ khó đòi.

Huy động vốn: Chế độ trình trình khai thác án cấp quang trong năm 2007 đòi hỏi mức đầu tư lớn. Công ty đã định sự phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động số vốn này.

4. Đánh giá của Tập thể về kết quả hoạt động kinh doanh và các tài sản

Sau khi thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty công phố Dịch vụ viễn thông và Internet cũng như ngành Bưu chính viễn thông, Công ty Công phố Ngân sách Ngân sách cho rằng trong tương lai với mức tăng trưởng giá trị sản lượng sản xuất kinh doanh hàng năm 7- 10% /năm (với quan điểm thận trọng) cho giai đoạn 2006 - 2011, thị trường kinh doanh thu nhập hàng năm tăng khoảng 7 - 10% là hoàn toàn có thể thực hiện được. Là một trong hai doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ viễn thông cho VNPT, Công ty công phố Dịch vụ viễn thông và Internet có xu hướng phát triển thu nhập ổn định duy trì và mở rộng thị trường của mình và được các mức tăng trưởng theo đúng kế hoạch mà Công ty đã đưa ra.

Nếu không có diễn biến bất thường xảy ra thì việc Công ty đạt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận như trên là hoàn toàn có tính khả thi. Với lợi nhuận / Vốn đầu tư đạt được trong khoảng 15 - 20%, việc trả cổ tức trong khoảng 10-15%/năm theo kế hoạch là hoàn toàn khả thi đối với người đầu tư và các nhà đầu tư. Mở rộng sản xuất kinh doanh.

Những ý kiến nhận xét, đánh giá trên đây là quan điểm của chúng tôi, được đưa ra trên cơ sở những thông tin thu thập có hạn và những lý thuyết về Tài chính để góc độ đánh giá của một tập thể về vốn. Nhận xét này chỉ có ý nghĩa tham khảo đối với các nhà đầu tư.

VII - KẾT LUẬN

Bộ Công bố thông tin này được cung cấp cho nhà đầu tư với mục đích giúp các nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Công phố Dịch vụ viễn thông và Internet trước khi đăng ký mua cổ phiếu.



Bản Công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bằ ng điện cung cấp theo quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo Bản Công bố thông tin này trước khi ra quyết định tham gia đầu giá mua cổ phần của Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bằ ng điện.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

**ĐẠI DIỆN PHẠM VI NGÓP CỦA VNPT TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
VÀ IN BẰNG ĐIỆN**

HUỖNH QUANG VINH

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
VÀ IN BẰNG ĐIỆN
Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CẦN VÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẮN VIỄN
Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

HUỖNH QUANG VINH

NGUYỄN QUANG BẢO